

Số : 523/YCBG- BVĐK

Tân Uyên, ngày 05 tháng 10 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Tân Uyên, tỉnh Lai Châu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua bổ sung thiết bị y tế tháng 10 năm 2026 cho Bệnh viện Đa khoa Tân Uyên”, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Tân Uyên;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Bùi Thị Hà

- Chức vụ: Trưởng khoa Dược.

- SĐT: 0983788657; Địa chỉ email: buihayt@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản báo giá /biểu báo giá ghi đầy đủ các thông tin theo danh mục yêu cầu (*Phụ lục 02 - Mẫu báo giá*) phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Nhận trực tiếp bản gốc tại địa chỉ: Khoa Dược, Bệnh viện đa khoa Tân Uyên; Thôn 2, xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Nhận qua email tới địa chỉ hòm thư: buihayt@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 06 tháng 10 năm 2026 đến trước 17h ngày 15 tháng 10 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa cần báo giá cho Bệnh viện đa khoa Tân Uyên.

(Có danh mục Phụ lục 1 chi tiết kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hàng hóa: Tại Bệnh viện đa khoa Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tháng 10 năm 2026.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Theo điều kiện của hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có): Theo phụ lục 01.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, Dược, KH-TC-DD.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Đình Hòa



(kèm theo Yêu cầu báo giá số 523/YCBO-BVĐK, ngày 05/10/2026 của
Bệnh viện đa khoa Tân Uyên)

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
1	Máy điện não đồ	I. Yêu cầu chung: Máy mới 100%; Sản xuất năm 2025/ 2026; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Cấu hình kỹ thuật: - Máy điện não kỹ thuật số 24 kênh gồm: 19 kênh điện não tiêu chuẩn và 5 kênh đa thông số chọn mua thêm. - Kết nối với máy tính để điều khiển thiết bị và quản lý, in dữ liệu bằng phần mềm chuyên dụng. - Tự động thu nhận và ghi kết quả EEG. Bộ phụ kiện chuẩn kèm theo gồm: + Bộ khuếch đại: 01 bộ; + Đèn kích thích quang: 01 chiếc; + Adaptor nguồn cho đèn kích thích quang: 01 chiếc; + Đế lõi nhôm: 01 chiếc; + Mũ điện não: 02 chiếc; + Dây điện não: 30 dây; + Cáp USB: 02 chiếc; + Điện cực điện não: 25 chiếc; + Điện cực tai: 02 chiếc; + USB phần mềm: 01 chiếc; + Dây nối đất: 01 chiếc; + Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt: 01 bộ.	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
2	Đèn mổ di động	I. Yêu cầu chung: Máy mới 100%; Sản xuất năm 2025/ 2026; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Cấu hình kỹ thuật: - Loại đèn: Đèn mổ di động tích hợp phản xạ ánh sáng lạnh; - Nguồn sáng: Sử dụng các bóng đèn led tuổi thọ cao ≥ 50.000 giờ chiếu sáng, ánh sáng lạnh giúp vùng làm việc không bị nóng; - Thiết kế: Chân đế trang bị hệ thống bánh xe linh hoạt có khóa hãm; - Hiệu ứng không hắt bóng: Cấu trúc gồm nhiều chóa đèn nhỏ (5 chóa/ bóng lớn); - Nguồn điện: nguồn AC, 220V/50Hz; - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt: 01 bộ.	Cái	1
3	Tủ sấy tiệt trùng dụng cụ y tế	I. Yêu cầu chung: Máy mới 100%; Sản xuất năm 2025/ 2026; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Cấu hình kỹ thuật: - Dung tích ≥ 70 lít; - Nhiệt độ sấy tối đa $\geq 250^{\circ}\text{C}$; - Độ chính xác phân giải nhiệt độ: $\pm 0.5^{\circ}\text{C}$; - Công suất tiêu thụ khoảng 1000W – 1050W; - Kích thước buồng sấy (làm việc): Khoảng 450 x 350 x 450 mm hoặc 450 x 400 x 450 mm; - Chất liệu buồng sấy: Thép không gỉ (Inox) chống gỉ sét, dễ vệ sinh và tiệt trùng; - Hệ thống đối lưu: Đối lưu không khí cưỡng bức giúp nhiệt độ phân bố đều trong buồng; - Bộ điều khiển: Bộ điều khiển nhiệt độ kỹ thuật số PID có màn hình hiển thị số và cài đặt thời gian (từ 1 ~ 9999 phút); - Nguồn điện: 220v/ 50Hz; - Phụ kiện kèm theo: 02 khay đựng dụng cụ (Khả năng chịu tải 30kg/ khay); - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt: 01 bộ.	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
4	Máy hút dịch 2 bình	I. Yêu cầu chung: Máy mới 100%; Sản xuất năm 2025/ 2026; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Cấu hình kỹ thuật: - 01 Máy chính (Dùng bơm chân không loại không dầu JP-60V; Lưu lượng hút tối đa: 60~65L/phút; Mức chân không cực đại: 720 ~ 740mmHg ($\pm 5\%$); Điều chỉnh lực hút chân không bằng núm vặn); - 02 Bình hút dịch bằng nhựa Polycarbonate dung tích 3 lít; - 01 Bộ ống hút và dây hút sử dụng nhiều lần; - 01 Công tắc đạp chân; - 01 Dây nguồn điện; - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt: 01 bộ.	Cái	1
5	Máy lấy cao răng	I. Yêu cầu chung: Máy mới 100%; Sản xuất năm 2025/ 2026; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Cấu hình kỹ thuật: - Tần số: 28kHz$\pm$3kHz; - Áp lực nước: 0.01MPa đến 0.5Mpa; - Biên độ rung đầu ra: $\leq 90 \mu\text{m}$; - Dung tích bình chứa nước: 800 ml; - Tay khoan: Tích hợp đèn LED siêu sáng, có thể hấp tiệt trùng bằng nồi hấp (autoclavable); - Chức năng chính: Cạo vôi răng (Scaling), nha chu (Perio), và nội nha (Endo); - Công nghệ: Phản hồi tự động duy trì công suất ổn định, nhận biết độ dày màng bám thông minh; - Nguồn điện đầu vào: 220V - 240V~ 50Hz/60Hz; - Công suất đầu vào: 38VA; - Công suất đầu ra (Công suất điều chỉnh): 3W - 20W (với 10 mức điều chỉnh linh hoạt); - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt: 01 bộ.	cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
6	Đèn Clar khám bệnh treo trần	I. Yêu cầu chung: Máy mới 100%; Sản xuất năm 2025/ 2026; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Cấu hình kỹ thuật: - Ứng dụng: Khám chuyên khoa Tai Mũi Họng (TMH), nha khoa, thẩm mỹ và tiểu phẫu thuật; - Nguồn sáng: Công nghệ khúc xạ LED với Công suất: 10w; - Tuổi thọ bóng LED: Hơn 50.000 giờ; - Cường độ ánh sáng (Max): Lên tới 100.000 LUX; - Nhiệt độ màu: 4.300 – 5.300K; - Loại pin: Pin Lithium-ion có thể sạc lại với thời gian sử dụng pin: Từ 5 – 12 giờ (tùy mức độ sáng); - Thời gian sạc: Khoảng 4 giờ (từ 0% pin); - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt: 01 bộ.	Cái	1
7	Hộp hấp tròn	Chất liệu: Inox 304 có thể hấp sấy được; Đường kính: Ø 36 x 29cm.	Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
8	Máy mài cầm tay	I. Yêu cầu chung: Máy mới 100%; Sản xuất năm 2025/ 2026; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Cấu hình kỹ thuật: - Động cơ: Mô-tơ điện ổ bi với mô-men xoắn cao, giúp máy hoạt động mạnh mẽ ngay cả ở tốc độ thấp; - Tốc độ quay: 1.000 – 35.000 vòng/phút (R.P.M.) có thể thay đổi linh hoạt; - Có công tắc chuyển đổi tiến/lùi (Forward/Reverse) và bàn đạp điều khiển tốc độ bằng chân (Variable Speed Foot Control); - Tay khoan điện mô-tơ : Mô-tơ ổ bi hiệu suất cao (Ball Bearing High Torque Motor): Cung cấp mô-men xoắn lớn ổn định ngay cả ở mức tốc độ thấp; Thiết kế không dầu (Oil-free): Vận hành hoàn toàn không cần dầu bôi trơn bên trong động cơ, giúp giảm thiểu chi phí và thời gian bảo trì, vệ sinh; Khớp nối chuẩn E-Type: Tương thích linh hoạt với các loại đầu khuỷu (Contra-angle) hoặc đầu thẳng (Straight attachment) khác nhau; - Nguồn điện: 220/240V 50/60Hz AC; - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt: 01 bộ.	Cái	1
9	Nẹp cố định xương hàm Maxi 95-300-20	I. Yêu cầu chung: - Mới 100%; - Sản xuất 2025/2026; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Yêu cầu kỹ thuật: - Nẹp hàm thẳng 16 lỗ, dùng cho vít chữ thập; - Đường kính 2.3mm; độ dày 1.5mm, màu xám; - Chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67).	Cái	3

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
10	Bộ Tuốc nơ vít (Cán và thân)	I. Yêu cầu chung: - Mới 100%; - Sản xuất 2025/2026; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Yêu cầu kỹ thuật: - Loại tô vít dùng cho xương hàm mặt; - Cán tô vít được làm bằng thép không gỉ SUS 316L, Thân vít chất liệu thép không gỉ SUS 42010 (tiêu chuẩn ASTM-A276); - Loại đầu vít chữ thập dùng cho vít xương có đường kính 2.3mm, chất liệu thép không gỉ SUS 42010 (tiêu chuẩn ASTM-A276).	Cái	2
11	Mũi khoan mũi bắt vít	I. Yêu cầu chung: - Mới 100%; - Sản xuất 2025/2026; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Yêu cầu kỹ thuật: - Mũi khoan mũi đường kính 1.8mm tương thích với vít xương hàm mặt có đường kính 2.3mm; - Đầu mũi khoan dài từ 7mm đến dưới 14 mm; - Chất liệu thép không gỉ cao cấp dùng trong y tế.	Cái	5
12	Vít kết hợp xương hàm mặt	I. Yêu cầu chung: - Mới 100%; - Sản xuất 2025/2026; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Yêu cầu kỹ thuật: - Vít chữ thập Maxi xương hàm mặt loại 2.3 mm, đầu chữ thập, dài 8mm; - Chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4v dùng trong y tế, màu trắng sáng.	Cái	30
13	Cân sức khỏe	I. Yêu cầu chung: - Mới 100%; - Sản xuất 2025/2026; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Yêu cầu kỹ thuật: - Trọng lượng cân tối đa 120kg; - Mặt bàn cân Kích thước: 280 x 380 mm; - Chất liệu làm bằng kim loại dập định hình chịu lực tốt, chống trơn trượt; - Thước đo gắn sát phần thân cột dọc, có vạch chia kích thước rõ ràng, phạm vi đo từ 70cm đến 190cm.	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
14	Thước đo chiều dài loại đứng	I. Yêu cầu chung: - Mới 100%; - Sản xuất 2025/2026; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Yêu cầu kỹ thuật: - Thước đo kiểu đứng, chất liệu làm bằng gỗ công nghiệp được sơn phủ bảo vệ chống ẩm chịu va đập; - Phạm vi đo từ 0cm đến 190 cm có độ chính xác cao, tỷ lệ đúng theo tiêu chuẩn đo lường.	Cái	1
15	Thước đo chiều dài loại nằm	I. Yêu cầu chung: - Mới 100%; - Sản xuất 2025/2026; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Yêu cầu kỹ thuật: - Thước đo kiểu nằm, chất liệu làm bằng gỗ công nghiệp được sơn phủ bảo vệ chống ẩm, chịu va đập; - Phạm vi đo từ 0cm đến 120 cm có độ chính xác cao, tỷ lệ đúng theo tiêu chuẩn đo lường.	Cái	1
16	Nhiệt kế đo trán	I. Yêu cầu chung: - Mới 100%; - Sản xuất 2025/2026; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Yêu cầu kỹ thuật: - Khoảng đo Thân nhiệt: 34,0°C – 42,2°C; - Độ chính xác: $\pm 0,2^{\circ}\text{C}$ trong khoảng 36°C – 39°C; - Thời gian đo: Khoảng 1 giây; - Bộ nhớ: Lưu 30 kết quả đo gần nhất kèm theo thời gian và ngày tháng; - Màn hình hiển thị: LCD có đèn nền, 4 ký tự và các biểu tượng đặc biệt; - Nguồn điện: Sử dụng 2 pin AAA 1.5V, Tự tắt nguồn sau khoảng 1 phút nếu không sử dụng; - Có chức năng cảnh báo khi nhiệt độ quá 38°C; - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
17	Bộ van oxy	I. Yêu cầu chung: - Mới 100%; - Sản xuất 2025/2026; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. II. Yêu cầu kỹ thuật: Sản phẩm có một đầu kết nối với bình Oxy, đầu ra kết nối với người bệnh cần khí oxy. Đồng hồ oxy y tế có thể kiểm tra áp suất oxy và điều chỉnh lưu lượng bằng cột lưu lượng; - Áp lực đầu vào: 15Mpa; - Áp lực đầu ra: 0,2 – 0,3Mpa; - Van an toàn: $0,35 \pm 0,05$Mpa; - Lưu lượng: 1 – 15L/ phút; - Áp suất tối đa 0.142Mpa; - Dưới 14700kpa, 150kgs/ cm^{-2}; - Bình làm ấm thể tích 200ml.	Bộ	10
Tổng: 17 khoản				



PHỤ LỤC 02 – MẪU BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất, thông số kỹ thuật ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).